

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 6 - 2022
V/v không công nhận quan hệ
vợ chồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Văn Bình;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phi Hùng;

2. Ông Lê Anh Việt;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thụy Thùy Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Trần Hữu Thọ - Kiểm sát viên.

Vào ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 65/2022/TLST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2022, về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị L, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Ấp Mái Đ, xã Phú Th, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thiện B, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Khóm Phú Mỹ Th, thị trấn Cái Tàu H, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Ngô Thị L trình bày:

- Về hôn nhân: Vào năm 1999 chị L và anh B quen biết nhau, sau đó được cha mẹ hai bên cho phép nên tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn.

Sau khi về chung sống, cuộc sống chung giữa chị L và anh B hạnh phúc nhưng đến khoảng tháng 06/2021 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, mỗi người một ý nên chị L đã về nhà cha mẹ ruột tại Vĩnh Long ở cho đến nay.

Do cảm thấy không thể tiếp tục chung sống, vợ chồng không hàn gắn được tình cảm, hôn nhân không đạt mục đích, giữa chị L và anh B cũng chưa đăng ký kết hôn nên chị Ngô Thị L yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Nguyễn Thiện B.

- Về con chung: Chị L và anh B có 01 con chung là Nguyễn Ngô Trung H, sinh năm 2000. Hiện con đã trưởng thành, tự nuôi sống bản thân nên không yêu cầu xem xét.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Thiện B trình bày.

- Về hôn nhân: Anh B thống nhất theo lời trình bày của chị L về thời gian quen nhau, chung sống. Cụ thể vào năm 1999 anh B và chị L quen biết nhau, sau đó được cha mẹ hai bên cho phép nên chung sống với nhau như vợ chồng, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn.

Sau khi về chung sống được hạnh phúc một thời gian thì đến khoảng thời gian gần đây thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị L và anh B sống ly thân từ khoảng tháng 6 năm 2021 đến nay.

Nay anh B cũng đồng ý với yêu cầu của chị L, yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh B và chị L.

- Về con chung: Chị L và anh B có 01 con chung là Nguyễn Ngô Trung H, sinh năm 2000. Hiện con đã trưởng thành, tự nuôi sống bản thân nên không yêu cầu xem xét.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm về tuân thủ pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án (có bài phát biểu kèm theo).

- Về tuân thủ pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Ngô Thị L và anh Nguyễn Thiện B.

+ Về con chung: Con chung của chị L và anh B là Nguyễn Ngô Trung H, sinh năm 2000. Hiện đã trưởng thành, tự nuôi sống bản thân nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung: Không có nên không xem xét.

- Về nợ chung: Không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Theo đơn khởi kiện chị Ngô Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Thiện B. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ dân sự, tranh chấp hôn nhân gia đình theo Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu của chị Ngô Thị L, yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Nguyễn Thiện B, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Qua lời khai của chị L, anh B đã xác định: Chị L và anh B trên cơ sở hai bên tự tìm hiểu nhau rồi tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn nên chưa được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi về chung sống, cuộc sống chung giữa chị L và anh B hạnh phúc nhưng đến khoảng tháng 06/2021 thì giữa chị L và anh B phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, mỗi người một ý nên chị L đã về nhà cha mẹ ruột ở, nên giữa chị L và anh B sống ly thân từ đó đến nay.

Xét mối quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh B mâu thuẫn trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Theo Điều 56 Luật hôn nhân gia đình quy định trường hợp Ly hôn theo yêu cầu của một bên

1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho

hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Tuy nhiên, do chị L và anh B không có đăng ký kết hôn nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Theo khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình quy định:

Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này;

Do đó việc chị Ngô Thị L yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Nguyễn Thiện B và anh B cũng đồng ý. Xét đây là sự tự nguyện của các bên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Xét về con chung, tài sản chung và nợ chung:

- Về con chung: Chị L và anh B xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngô Trung H, sinh năm 2000. Hiện con đã trưởng thành, tự nuôi sống bản thân nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Chị L và anh B xác định không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Chị L và anh B xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Ngô Thị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 14, 53, 56 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

[1]. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Ngô Thị L và anh Nguyễn Thiện B.

[2]. Về con chung: Chị L và anh B xác định trong quá trình chung sống có 01 con chung là Nguyễn Ngô Trung H, sinh năm 2000. Hiện Hậu đã trưởng thành, tự nuôi sống bản thân nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về tài sản chung: Chị L và anh B xác định không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về nợ chung: Chị L và anh B xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Ngô Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009064 ngày 22/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Châu Văn Bình